TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 66/2019/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 05 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản M, xã C, N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lèo Văn V, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản M, xã C, N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị H và anh Lèo Văn V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về tình cảm: Chị Hà Thị H và anh Lèo Văn V nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị H và anh V có 02 con chung là các cháu Lèo Văn Q sinh ngày 29/6/2006 và Lèo Minh V sinh ngày 12/04/2008. Giao cả 02 cháu Lèo Văn Q và Cháu Lèo Minh V cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 cháu Lèo Văn Q và Lèo Minh V đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V vì anh V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị H thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H và anh V tự nguyện thỏa thuận và lập thành biên bản ngày 10/7/2019 và không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

d. Về nợ chung của vợ chồng: Chị H, anh V xác nhận trong thời kỳ hôn nhân cũng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ

đ. Về án phí: Chị H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003231 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã H, L;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hà